

Số: 60 /TTr-UBND

Trà Bồng, ngày 22 tháng 9 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới của xã Trà Bồng
(*Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương*)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Trà Bồng

Để tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Trà Bồng ngay sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp hiệu quả và đảm bảo quy định; trên cơ sở tổng hợp kế hoạch đầu tư công của Chương trình của 02 xã Trà Sơn (cũ) và xã Trà Thủy (cũ); Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế xã Trà Bồng tại Công văn số 146/CV-PKT ngày 10/9/2025 và ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét ban hành Nghị quyết về phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới (*Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương*) của Trà Thủy (cũ) và xã Trà Sơn (cũ) vào xã Trà Bồng (mới), với nội dung cụ thể như sau:

I. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 22/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới của tỉnh Quảng Ngãi (Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương).

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 về trước kéo dài sang 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới của tỉnh Quảng Ngãi (Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương);

Căn cứ Kết luận số 19-KL/ĐU ngày 09/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã tại Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy xã (lần thứ 7) khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;

II. Sự cần thiết ban hành

Căn cứ quy định tại Điểm b, Khoản 7, Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia quy định "b) Hội đồng nhân dân cấp huyện được quyết định điều chỉnh phương án phân bổ vốn đầu tư công, kinh phí thường xuyên giữa các chương trình mục tiêu quốc gia trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư vốn hằng năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm đã được cấp có thẩm quyền giao; cơ cấu nguồn vốn ngân sách nhà nước giữa chi đầu tư, chi thường xuyên của các dự án thành phần không còn đối tượng hỗ trợ để tập trung vốn thực hiện các dự án thành phần khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025"; căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 5 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính quy định: "a) Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp huyện quy định tại điểm c khoản 1, điểm a khoản 6, điểm b và điểm c khoản 7, điểm a khoản 8 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 do Hội đồng nhân dân cấp xã thực hiện";

Như vậy, việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới của của xã Trà Bồng là cần thiết và đảm bảo quy định về thẩm quyền.

III. Nguyên tắc phân bổ

Phân bổ theo nguyên tắc tiếp nhận nguyên trạng các dự án theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025

của các chương trình mục tiêu quốc gia của xã Trà Sơn (cũ) và xã Trà Thủy (cũ) về xã Trà Bồng (mới) tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 22/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới của tỉnh Quảng Ngãi (Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương).

IV. Chi tiết các nội dung liên quan đến phân bổ vốn

Qua rà soát, thực tế việc xử lý chuyển tiếp các dự án đầu tư công thuộc Chương trình trên địa bàn 02 xã trước khi sắp xếp, như sau:

- Chuyển các dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) bố trí cho các cơ quan, đơn vị cấp xã làm chủ đầu tư/đầu mối giao kế hoạch trên địa bàn xã Trà Sơn (cũ) và xã Trà Thủy (cũ) về xã Trà Bồng.

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

1.1 Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện cộng gộp kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình của xã Trà Sơn (cũ) và xã Trà Thủy (cũ) thành xã Trà Bồng, với tổng kế hoạch trung hạn là **16.376,640 triệu đồng** (trong đó: ngân sách trung ương là 3.686,6 triệu đồng, ngân sách địa phương là 12.690,040 triệu đồng), cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
		Xã Trà Bồng	Trong đó:		
			Xã Trà Sơn (cũ)	Xã Trà Thủy (cũ)	
	Tổng số	16.376,640	4.250,120	12.126,520	
1	Ngân sách trung ương	3.686,6	1.843,300	1.843,300	
2	Ngân sách địa phương	12.690,040	2.406,820	10.283,220	

1.2. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025.

Thực hiện cộng gộp kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình của xã Trà Thủy (cũ) thành xã Trà Bồng, với tổng kế hoạch vốn là **5.040,716 triệu đồng** (trong đó: ngân sách trung ương là 0 triệu đồng, ngân sách địa phương là 5.040,716 triệu đồng), cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025		Ghi chú
		Xã Trà Bồng	Trong đó:	
			Xã Trà Thủy (cũ)	
	Tổng số	5.040,716	5.040,716	
1	Ngân sách trung ương	0	0	
2	Ngân sách địa phương	5.040,716	5.040,716	

1.3. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 (sau đây gọi là vốn đầu tư công được phép kéo dài sang năm 2025)

Thực hiện cộng gộp kế hoạch vốn đầu tư công được phép kéo dài sang năm 2025 xã Trà Sơn (cũ) và xã Trà Thủy (cũ) thành xã Trà Bồng (mới), với tổng kế hoạch vốn là **1.610,086 triệu đồng** (trong đó: ngân sách trung ương là 0 triệu đồng, ngân sách địa phương là 1.610,086 triệu đồng), cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 về trước được phép kéo dài sang năm 2025			Ghi chú
		Xã Trà Bồng	Trong đó:		
			Xã Trà Sơn (cũ)	Xã Trà Thủy (cũ)	
	Tổng số	1.610,086	0	1.610,086	
1	Ngân sách trung ương	0	0	0	
2	Ngân sách địa phương	1.610,086	0	1.610,086	

2. Đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn - miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025

2.1 Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện cộng gộp kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Đề án của xã Trà Sơn (cũ) và xã Trà Thủy (cũ) thành xã Trà Bồng, với tổng kế hoạch trung hạn là **1.120.926 triệu đồng** (trong đó: ngân sách trung ương là 0 triệu đồng, ngân sách địa phương là 1.120,926 triệu đồng), cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
		Xã Trà Bồng	Trong đó:		
			Xã Trà Sơn (cũ)	Xã Trà Thủy (cũ)	

	Tổng số	1.120,926	733,633	387,293	
1	Ngân sách trung ương	0	0	0	
2	Ngân sách địa phương	1.120,926	733,633	387,293	

2.2. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025.

Thực hiện cộng gộp kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thực hiện đề án của xã Trà Sơn (cũ) và xã Trà Thủy (cũ) thành xã Trà Bồng, với tổng kế hoạch vốn là **1.120,926 triệu đồng** (trong đó: ngân sách trung ương là 0 triệu đồng, ngân sách địa phương là 1.120,926 triệu đồng), cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025			Ghi chú
		Xã Trà Bồng	Trong đó:		
			Xã Trà Sơn (cũ)	Xã Trà Thủy (cũ)	
	Tổng số	1.120,926	733,633	387,293	
1	Ngân sách trung ương	0	0	0	
2	Ngân sách địa phương	1.120,926	733,633	387,293	

(Có dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã và các phụ lục kèm theo)

Kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các Phòng: Kinh tế, VHXX;
- VP HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH




Hồ Kim Dũng

PHẦN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (BAO GỒM KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2024 VÀ TRƯỚC ĐƯỢC PHÉP Kéo DÀI SANG NĂM 2025)
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ TRÀ BÔNG
Nguồn vốn: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương
(Kế hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 12/02/2023 của UBND xã Trà Bông)

TT	Dự án/Tiểu dự án/nội dung thành phần	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 và trước kéo dài sang năm 2025)														Phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 và trước kéo dài sang năm 2025)														Ghi chú				
		Đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025						Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 và trước được phép kéo dài sang năm 2025)								Đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025						Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 và trước được phép kéo dài sang năm 2025)										
			Tổng vốn	Trong đó:					Tổng vốn	Trong đó:					Tổng vốn	Trong đó:					Tổng vốn	Trong đó:					Tổng vốn	Trong đó:						
				NSTW	NSDP bao gồm:					NSTW	NSDP bao gồm:					NSTW		NSDP bao gồm:				NSTW	NSDP bao gồm:					NSTW	NSDP bao gồm:					
					NST	NSH	NSX				NST	NSH	NSX					NST	NSH	NSX				NST	NSH	NSX					NST	NSH	NSX	
TỔNG CỘNG		11.932,200	3.686,600	7.089,000	809,700	346,900	5.031,134	0,000	4.539,000	472,000	20,134	1.610,086	0,000	1.600,086	10,000	0,000	11.932,200	3.686,600	7.089,000	809,700	346,900	5.031,134	0,000	4.539,000	472,000	20,134	1.610,086	0,000	1.600,086	10,000	0,000			
1	Đường BTXM từ nhà ông Hồ Văn Kim tổ 16A, thôn 5 đến giáp đường BTXM tổ 15, thôn 5	UBND xã Trà Thuy	1.037,630	943,300		66,030	28,300	0,000					0,000				1.037,630	943,300		66,030	28,300	0,000				0,000								
2	Nâng cấp đường BTXM từ Quốc lộ 24C đi nhà ông Hùng Sương		990,000	900,000		63,000	27,000	0,000					0,000				990,000	900,000		63,000	27,000	0,000				0,000								
3	Xây mới nhà vệ sinh của 6 nhà văn hóa thôn		1.500,000		1.350,000	105,000	45,000	850,000		750,000	100,000		126,991		121,991	5,000		1.500,000		1.350,000	105,000	45,000	850,000		750,000	100,000	126,991		121,991	5,000				
4	Chỉnh trang tường rào, cổng ngõ, sân vườn trụ sở UBND xã		1.100,000		990,000	77,000	33,000	732,134		640,000	72,000	20,134	13,272		8,272	5,000		1.100,000		990,000	77,000	33,000	732,134		640,000	72,000	20,134	13,272		8,272	5,000			
5	Đường vào khu chôn cất thôn 2,3		5.276,670		4.749,000	369,370	158,300	3.449,000		3.149,000	300,000		1.469,823		1.469,823			5.276,670		4.749,000	369,370	158,300	3.449,000		3.149,000	300,000	1.469,823		1.469,823					
6	Đường dân sinh thôn Trung	UBND xã Trà Sơn	880,000	800,000		56,000	24,000	0,000					0,000				880,000	800,000		56,000	24,000	0,000				0,000								
7	Đường đến tổ 5, thôn Sơn Bàn		1.147,900	1.043,300		73,300	31,300	0,000					0,000					1.147,900	1.043,300		73,300	31,300	0,000				0,000							

Nguồn vốn: ngân sách địa phương
(Kèm theo Tờ trình số TT/UBND ngày 19/1/2025 của UBND xã Trà Bồng)

(Kèm theo Tờ trình số 1/TTr-UBND ngày 19/1/2025 của UBND xã Trà Bồng)

DVT: Triệu chứng

TT	Dự án/Tiểu dự án/mô tả thành phần	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 và trước khi dài sang năm 2025) (tổng đầu tư)																			Phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 và trước khi dài sang năm 2025)																			Chức năng nhiệm vụ
		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn dài dài từ năm 2024 và trước khi dài sang năm 2025)					Kế hoạch vốn năm 2024 và trước khi dài sang năm 2025					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn dài dài từ năm 2024 và trước khi dài sang năm 2025)					Kế hoạch vốn năm 2024 và trước khi dài sang năm 2025													
		Chỉ đạo và phân bổ nguồn lực	Tổng vốn	NSTW	NSDP bao gồm:			Tổng vốn	NSTW	NSDP bao gồm:			Tổng vốn	NSTW	NSDP bao gồm:			Tổng vốn	NSTW	NSDP bao gồm:			Tổng vốn	NSTW	NSDP bao gồm:			Tổng vốn	NSTW	NSDP bao gồm:										
					NST	NSH	NSX			NST	NSH	NSX			NST	NSH	NSX			NST	NSH	NSX			NST	NSH	NSX			NST	NSH	NSX	NST	NSH	NSX	NST	NSH	NSX		
TỔNG CỘNG		1.120,926	0,000	488,326	563,337	69,263	1.120,925	0,000	488,325	563,337	69,263	-	-	-	-	1.120,925	0,000	488,325	563,337	69,263	1.120,925	0,000	488,325	563,337	69,263	0,000	0,000	0,000	0,000											
1	Đường giao thông nông thôn - miền núi trên địa bàn xã Trà Thủy năm 2025 (3 tuyến)	UBND xã Trà Thủy	142,481	53,235	62,472	26,774	142,481	53,235	62,472	26,774	-	-	-	-	-	142,481	53,235	62,472	26,774	142,481	53,235	62,472	26,774	0,000																
2	Đường giao thông nông thôn - miền núi trên địa bàn xã Trà Thủy năm 2025 (11 tuyến)		244,812	93,085	109,238	42,489	244,812	93,085	109,238	42,489	-	-	-	-	-	244,812	93,085	109,238	42,489	244,812	93,085	109,238	42,489	0,000																
3	Đường giao thông nông thôn - miền núi trên địa bàn xã Trà Sơn năm 2025 (3 tuyến)	UBND xã Trà Sơn	190,596	134,649	55,947		190,596	134,649	55,947		-	-	-	-	-	190,596	134,649	55,947		190,596	134,649	55,947		0,000																
4	Đường giao thông nông thôn - miền núi trên địa bàn xã Trà Sơn năm 2025 (8 tuyến)		308,747	159,556	149,191		308,747	159,556	149,191		-	-	-	-	-	308,747	159,556	149,191		308,747	159,556	149,191		0,000																
5	Đường giao thông nông thôn - miền núi trên địa bàn xã Trà Sơn năm 2025 (10 tuyến)		234,289	47,800	186,489		234,289	47,800	186,489		-	-	-	-	-	234,289	47,800	186,489		234,289	47,800	186,489		0,000																

[illegible]

(Kèm theo Tờ trình số TTr-UBND ngày 09 /2025 của UBND xã Trà Bồng)

[illegible]

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ TRÀ BÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Trà Bông, ngày tháng 9 năm 2025

DỰ THẢO
Trình thông qua

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới của xã Trà Bông

(Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TRÀ BÔNG
KHÓA I KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 tháng 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu

quốc gia Xây dựng nông thôn mới của tỉnh Quảng Ngãi (Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương);

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 về trước kéo dài sang 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới của tỉnh Quảng Ngãi (Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương);

Xét Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc đề nghị ban hành Nghị quyết phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới của xã Trà Bồng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới của xã Trà Bồng, với các nội dung như sau:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

1.1 Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, với tổng số vốn kế hoạch là 16.376,640 triệu đồng, trong đó:

- a) Ngân sách trung ương là 3.686,6 triệu đồng;
- b) Ngân sách địa phương là 12.690,040 triệu đồng.

1.2. Kế hoạch vốn năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới là 5.040,716 triệu đồng, bao gồm:

- a) Ngân sách trung ương là 0 triệu đồng;
- b) Ngân sách địa phương là 5.040,716 triệu đồng.

1.3. Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 là 1.610,086 triệu đồng, trong đó:

- a) Ngân sách trung ương là 0 triệu đồng;
- b) Ngân sách địa phương là 1.610,086 triệu đồng.

2. Đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn - miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025

2.1 Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, với tổng số vốn kế hoạch là 1.120,926 triệu đồng, trong đó:

a) Ngân sách địa phương là 1.120,926 triệu đồng.

2.2. Kế hoạch vốn năm 2025 thực hiện Đề án là 1.120,926 triệu đồng, bao gồm:

a) Ngân sách địa phương là 1.120,926 triệu đồng.

(Chi tiết tại các phụ lục 01,02,03 đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng 9 năm 2025.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Trà Bồng Khóa I Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày tháng 9 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- TTĐU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị có liên quan;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH

Hoàng Anh Ngọc

Phụ lục 01
PHÂN BỐ VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (BAO GỒM KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2024 VỀ TRƯỚC ĐƯỢC PHÉP KÉO DÀI SANG NĂM 2025)
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ TRÀ BÔNG

Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 9 năm 2023 của HĐND xã Trà Bông)

TT	Dự án/Tiểu dự án/hội đồng thành phần	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) đã tiếp nhận														Phân bổ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)														ĐVT: Triệu đồng	Ghi chú
		Đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)								Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)												
			Tổng vốn	Trong đó:				Tổng vốn	Trong đó:				Tổng vốn	Trong đó:				Tổng vốn	Trong đó:				Tổng vốn	Trong đó:							
				NSDP bao gồm:					NSDP bao gồm:					NSDP bao gồm:					NSDP bao gồm:					NSDP bao gồm:							
				NSTW	NST	NSH	NSX		NSTW	NST	NSH	NSX		NSTW	NST	NSH	NSX		NSTW	NST	NSH	NSX		NSTW	NST	NSH	NSX				
TỔNG CỘNG		11.932,200	3.686,600	7.089,000	809,700	346,900	5.031,134	0,000	4.539,000	472,000	20,134	1.610,086	0,000	1.600,086	10,000	0,000	11.932,200	3.686,600	7.089,000	809,700	346,900	5.031,134	0,000	4.539,000	472,000	20,134	1.610,086	0,000	1.600,086	10,000	
1	Đường BTXM từ nhà ông Hồ Văn Kim tổ 16A, thôn 5 đến giáp đường BTXM số 15, thôn 5	UBND xã Trà Thuy	1.037,630	943,300		66,030	28,300	0,000					0,000				1.037,630	943,300		66,030	28,300	0,000					0,000				
2	Nâng cấp đường BTXM từ Quốc lộ 24C đi nhà ông Hùng Sương		990,000	900,000		63,000	27,000	0,000					0,000				990,000	900,000		63,000	27,000	0,000					0,000				
3	Xây mới nhà vệ sinh của 6 nhà văn hóa thôn		1.500,000		1.350,000	105,000	45,000	850,000		750,000	100,000		126,991		121,991	5,000		1.500,000		1.350,000	105,000	45,000	850,000		750,000	100,000		126,991		121,991	5,000
4	Chỉnh trang tường rào, cổng ngõ, sân vườn trụ sở UBND xã		1.100,000		990,000	77,000	33,000	732,134		640,000	72,000	20,134	13,272		8,272	5,000		1.100,000		990,000	77,000	33,000	732,134		640,000	72,000	20,134	13,272		8,272	5,000
5	Đường vào khu chôn cất thôn 2,3		5.276,670		4.749,000	369,370	158,300	3.449,000		3.149,000	300,000		1.469,823		1.469,823			5.276,670		4.749,000	369,370	158,300	3.449,000		3.149,000	300,000		1.469,823		1.469,823	
6	Đường dẫn vành thôn Trung	UBND xã Trà Sơn	80,000	800,000		56,000	24,000	0,000					0,000				80,000	800,000		56,000	24,000	0,000					0,000				
7	Đường dẫn từ 5, thôn Sơn Hân		1.147,000	1.043,300		73,300	31,300	0,000					0,000					1.147,000	1.043,300		73,300	31,300	0,000					0,000			

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HDND ngày tháng 9 năm 2025 của HDND xã Trà Bồng)

TT	Dự án/Tiểu dự án/nội dung thành phần	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 và trước khi dài sang năm 2025) đã tiếp nhận																Phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 và trước khi dài sang năm 2025)																DVT, Triệu đồng			
		Chỉ tiêu đầu tư mỗi giai kế hoạch	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025								Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn khi dài từ năm 2024 và trước khi dài sang năm 2025)								Đầu mỗi giai kế hoạch	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025								Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn khi dài từ năm 2024 và trước khi dài sang năm 2025)								Chỉ chủ	
			Trong đó:				Trong đó:				Trong đó:				Trong đó:					Trong đó:				Trong đó:													
			Tổng vốn	NSTW	NSDP bao gồm:		Tổng vốn	NSTW	NSDP bao gồm:		Tổng vốn	NSTW	NSDP bao gồm:		Tổng vốn	NSTW	NSDP bao gồm:			Tổng vốn	NSTW	NSDP bao gồm:		Tổng vốn	NSTW	NSDP bao gồm:											
					NST	NSH			NSX	NST			NSH	NSX			NST	NSH				NSX	NST			NSH	NSX	NST	NSH	NSX							
TỔNG CỘNG		1.120,926	0,000	488,326	563,337	69,263	1.120,925	0,000	488,325	563,337	69,263	0,000	0,000	0,000	0,000	1.120,925	0,000	488,325	563,337	69,263	1.120,925	0,000	488,325	563,337	69,263	0,000	0,000	0,000	0,000								
1	Dường giao thông nông thôn - miền núi trên địa bàn xã Trà Thủy năm 2025 (5 tuyến)	142,481		53,235	62,472	26,774	142,481		53,235	62,472	26,774	0,000				142,481		53,235	62,472	26,774	142,481		53,235	62,472	26,774	0,000											
2	Dường giao thông nông thôn - miền núi trên địa bàn xã Trà Thủy năm 2025 (11 tuyến)	244,812		93,085	109,238	42,489	244,812		93,085	109,238	42,489	0,000				244,812		93,085	109,238	42,489	244,812		93,085	109,238	42,489	0,000											
3	Dường giao thông nông thôn - miền núi trên địa bàn xã Trà Sơn năm 2025 (3 tuyến)	190,596		134,649	55,947		190,596		134,649	55,947		0,000				161,448		105,501	55,947		161,448		105,501	55,947		0,000											
4	Dường giao thông nông thôn - miền núi trên địa bàn xã Trà Sơn năm 2025 (8 tuyến)	308,747		159,556	149,191		308,747		159,556	149,191		0,000				270,935		121,744	149,191		270,935		121,744	149,191		0,000											
5	Dường giao thông nông thôn - miền núi trên địa bàn xã Trà Sơn năm 2025 (10 tuyến)	234,289		47,800	186,489		234,289		47,800	186,489		0,000				301,250		114,761	186,489		301,250		114,761	186,489		0,000											

Phụ lục 03
PHÂN BỐ VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (BAO GỒM KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2024 VÀ TRƯỚC ĐƯỢC PHÉP KÉO DÀI SANG NĂM 2025)
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ TRÀ BÔNG

Nguồn vốn: Nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách cấp tỉnh so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2022
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 9 năm 2025 của HĐND xã Trà Bông)

TT	Dự án/Tiểu dự án/nội dung thành phần	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 và trước kéo dài sang năm 2025) đã tiếp nhận														Phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 và trước kéo dài sang năm 2025)														DVT: Triệu đồng	Ghi chú													
		Chức năng nhiệm vụ đầu tư công	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025										Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 và trước kéo dài sang năm 2025)										Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025										Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 và trước kéo dài sang năm 2025)											
			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025										Kế hoạch vốn năm 2025										Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025										Kế hoạch vốn năm 2025											
			Tổng vốn	Trong đó:					Tổng vốn	Trong đó:					Tổng vốn	Trong đó:					Tổng vốn	Trong đó:					Tổng vốn	Trong đó:					Tổng vốn	Trong đó:										
				NSDP bao gồm:						NSDP bao gồm:						NSDP bao gồm:						NSDP bao gồm:						NSDP bao gồm:						NSDP bao gồm:										
				NSTW	NST	NSH	NSX			NSTW	NST	NSH	NSX			NSTW	NST	NSH	NSX			NSTW	NST	NSH	NSX			NSTW	NST			NSH		NSX		NSTW	NST	NSH	NSX					
TỔNG CỘNG		4.444,440	0,000	4.000,000	311,120	133,320	9,583	0,000	0,000	0,000	9,583	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	4.444,440	0,000	4.000,000	311,120	133,320	9,583	0,000	0,000	0,000	9,583	0,000	0,000	0,000	0,000														
1	Nâng cấp sân chơi thể thao tại nước Dừa	UBND xã Trà Thủy	1.111,110		1.000,000	77,780	33,330	4,320				4,320	0,000		0,000		1.111,110		1.000,000	77,780	33,330	4,320				4,320	0,000		0,000															
2	Đường BTOM số 6 thôn 3 đoạn đường từ QL24C đến Núi Cao		1.111,110		1.000,000	77,780	33,330	5,263				5,263	0,000				1.111,110		1.000,000	77,780	33,330	5,263				5,263	0,000																	
3	Đường vào đầm chôn cất Bà Linh di Sản Bửu (Khu Bàng Lầu)		1.111,110		1.000,000	77,780	33,330	0,000				0,000					1.111,110		1.000,000	77,780	33,330	0,000				0,000																		
4	Đường vào đầm chôn cất số 1 thôn Sơn Dân di sản Ông	UBND xã Trà Sơn	1.111,110		1.000,000	77,780	33,330	0,000				0,000					1.111,110		1.000,000	77,780	33,330	0,000				0,000																		